

Số: 497/2024/HS-ST

Ngày: 20/9/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Lợi

2. Bà Nguyễn Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 408/2024/HSST ngày 31/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 527/2024/QĐXXST-HS ngày 30/8/2024, đối với bị cáo:

Lê Văn H (tên gọi khác: Pháp); sinh năm: 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B Cầu Đ, K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Đường F, Kp L, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị H2, sinh năm 1964; H là con thứ 3 gia đình có 4 chị em; vợ là Nguyễn Thị Anh N, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Công ty TNHH MTV D.

Địa chỉ: Đường D, khu C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Mỹ T, sinh năm 1987 (Theo Giấy ủy quyền ngày 10/9/2024) (có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: nhà không số đường N, khu phố F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lê Văn H (sinh năm 1991) là công nhân tại bộ phận hàn chì mạch điện tử Công ty TNHH MTV D, địa chỉ: đường D, Khu C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh biết được kho nguyên liệu của công ty vào buổi tối không khoá cửa và không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm các cuộn dây thiếc hàn đem bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 00 giờ 28 phút ngày 14/10/2023, trong giờ giải lao (H làm ca đêm tại bộ phận hàn chì, cách kho nguyên liệu khoảng 40m), H đi bộ lên tầng 2 của công ty, đi vào trong kho dùng 02 tay bê 01 cuộn dây thiếc hàn loại 20kg rồi sau đó đi dọc theo hành lang đi xuống cầu thang, giấu vào bụi cây gần bãi giữ xe công ty, sau đó H quay lên làm việc. Một lúc sau, H trở xuống lấy cuộn thiếc hàn mang ra xe bỏ vào cốp xe mô tô Honda Vision biển số 50X1-175.63 của H rồi quay lại làm việc tiếp. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, H hết ca làm việc nên đến lấy chiếc xe mô tô của mình ở bãi giữ xe công ty rồi chở cuộn dây thiếc hàn đến tiệm thu mua phế liệu “Hoàng Nghĩa”, địa chỉ nhà không số, đường N, Khu phố F, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và bán cho Nguyễn Thị H3 (sinh năm 1983) với giá 520.000 đồng/kg được 10.400.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Lần 2: Với thủ đoạn tương tự, khoảng 00 giờ ngày 22/10/2023, H tiếp tục lấy trộm 01 cuộn dây thiếc hàn loại 20 kg rồi đi theo hành lang, bỏ gần cửa cầu thang, H lấy tấm thảm lau chân che lại rồi tiếp tục lên làm việc. Một lúc sau đợi vắng người, H đi xuống lấy cuộn thiếc mang ra bãi xe, đem cất giấu vào cốp xe mô tô biển số 50X1-175.63 của H. Sau khi tan làm, H chở cuộn dây thiếc hàn trộm được đem bán cho Nguyễn Thị H3 được 10.400.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 23/10/2023, Công ty K phát hiện sự việc H lấy trộm tài sản của công ty nên trình báo sự việc đến cơ quan công an.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. (BL: 75-79)

Nguyễn Thị H3 (người mua 02 cuộn dây thiếc của H) khai nhận không biết 02 cuộn dây thiếc do H bán là tài sản do trộm cắp mà có, phù hợp với lời khai của Lê Văn H. Sau khi mua 02 cuộn dây thiếc của H chị H3 đã bán cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 11.000.000 đồng/cuộn. (BL: 95-100)

Kết luận giám định số 34-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 20/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận 02 cuộn dây thiếc hàn LFCO-W3.0 trị giá 28.520.000 đồng. (BL: 29).

Vật chứng vụ án:

- 01 áo thun nam màu xanh dương, bên trái có in chữ DEV, cổ áo màu đen; 01 xe Vision màu xanh, nâu, bạc biển số 50X1-175.63. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã có Quyết định chuyển vật chứng số 267 ngày 04/7/2024 chuyển vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức tạm giữ, chờ xử lý.

- 01 đĩa ghi lại hình ảnh vụ việc, lưu theo hồ sơ.

Về trách nhiệm dân sự

Công ty TNHH MTV D yêu cầu H bồi thường 28.520.000 đồng. (BL: 69a)

Bản Cáo trạng số 404/CT-VKSTPTĐ ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận định giá, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo H về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Xử phạt bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: không áp dụng

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 28.520.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để về làm ăn, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại là Công ty TNHH MTV D có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị H3 vắng mặt. Việc vắng mặt của Công ty TNHH MTV D và bà H3 không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH MTV D và bà H3.

[2] Các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ 28 phút ngày 14/10/2023 và khoảng 00 giờ ngày 22/10/2023 tại Công ty TNHH MTV D, địa chỉ: đường D, Khu C, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Văn H đã có hành vi lén lút lấy trộm 02 cuộn dây thiếc hàn LFCO-W3.0 của Công ty trị giá 28.520.000 đồng, sau đó bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị H3 khi mua 02 cuộn dây thiếc hàn LFCO-W3.0 không biết là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Không.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên, giá trị tài sản chiếm đoạt được của từng lần đều đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, do đó bị cáo thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo cũng chưa tự nguyện thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi trái pháp luật của mình gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo thun nam màu xanh dương, bên trái có in chữ DEV, cổ áo màu đen: xét tài sản này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe Vision màu xanh, nâu, bạc biển số 50X1-175.63, đây là tài sản bị cáo sử dụng trực tiếp để thực hiện hành vi phạm tội của mình nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 đĩa ghi lại hình ảnh vụ việc là chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 28.520.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận nghĩa vụ bồi thường của bị cáo đối với số tiền nêu trên.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp thuận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.426.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 584, Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Văn H phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV D số tiền 28.520.000 (hai mươi tám năm trăm hai mươi nghìn) đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu, tiêu hủy 01 áo thun nam màu xanh dương, bên trái có in chữ DEV, cổ áo màu đen.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 xe Vision màu xanh, nâu, bạc biển số 50X1-175.63 do Lê Văn H đứng tên chủ sở hữu.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/7/2024 và Phiếu nhập kho số NK24/393C ngày 29/7/2024)

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa ghi lại hình ảnh vụ việc là chứng cứ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.426.000 đồng (một triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an TP. HCM;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương